TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 09/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D – TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Uyên – Thẩm phán.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành; Bà Lê Thị Thanh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Gia lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Gia lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

PVT (tên gọi khác: không) - Sinh năm: 1987; tại Nghệ An.

Nơi đăng ký NKTT: Xóm QH, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 41, đường LNĐ, phường TB, Tp. D, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Cha: PVC - Sinh năm 1957, hiện trú tại: xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

Mẹ: TTQ - Sinh năm 1957, hiện trú tại: xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có 03 chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995).

Vợ: LTĐ - Sinh năm 1990, hiện trú tại Thôn 01, xã SR, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2017 sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữa Công an thành phố D, tỉnh Gia Lai..

- Người Bị hại:

Chị NTKC – sinh năm: 1978. (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: 47/15, đường AMQ, tổ 8, phường HL, thành phố D, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng:*

Anh NVLS – sinh năm: 1987.(vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: 47/15, đường AMQ, tổ 8, phường HL, thành phố D, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2017, PVT từ Nghệ An đón xe khách đi vào thành phố D, tỉnh Gia Lai và thuê phòng trọ ở tại số nhà 41 đường LNĐ, phường TB, thành phố D. Khoảng 17 giờ ngày 30/10/2017, T đi bộ lang thang trong thành phố D để xin việc làm. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đi ngang qua nhà chị NTKC (Sinh năm 1978, trú tại 47/15 đường AMQ, Tổ 08, phường Hl, thành phố D, tỉnh Gia Lai) thấy cửa cổng và cửa chính không đóng, bên trong không có ai trông coi, nên T đã nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Ngay lúc này, T đi vào phòng khách, thấy có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N5110 Intel Core I5-2450M màu đen đang cắm sạc pin ở dưới nền nhà, thì T đến rút dây sạc pin máy tính ra, rồi cầm máy tính đi ra. Khi T mang máy tính ra đến cửa phòng khách thì chị C phát hiện nên tri hô: "*Trộm, trộm*". Nghe vậy, T cầm máy tính bỏ chạy ra phía sau vườn nhà, rồi bỏ lại chiếc máy tính xách tay xuống đất và tiếp tục bỏ chạy ra ngoài đường hẻm AMQ. Khi T bỏ chạy được 50 mét thì bị anh NVLS (Sinh năm 1987, trú tại 47/17 đường AMQ, Tổ 08, phường HL, thành phố D, tỉnh Gia Lai) bắt giữ. Sau đó, chị NTKC đã trình báo Công an phường HL, thành phố D. Công an phường HL đã đến dẫn T về Trụ sở Công an phường HL và tiến hành lập biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang đối với PVT và thu giữ tang vật là chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron N5110 Intel Core I5-2450M màu đen mà T đã chiếm đoạt của gia đình chị C.

Ngày 31/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản. Qua định giá, kết luận: 01 laptop nhãn hiệu Dell Inspriron N5110, Chipset Intel Core i5-2450M có trị giá 4.000.000 đồng.

Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho chị NTKC. Hiện bị hại C không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo PVT.

Tại bản cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố bị cáo PVT về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo PVT phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009;

Áp dụng: Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/11/2017.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo PVT phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa bị cáo PVT khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 30/10/2017, bị cáo nhìn thấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N5110 Intel Core I5-2450M màu đen đang cắm sạc trong phòng khách, không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm và bị chủ nhà phát hiện truy hô, bị cáo bỏ chạy ra sau vường nhà bị hại và bỏ lại máy tính và bị mọi người bắt giữa. Trị giá tài sản trộm cắp là 4.000.000 đồng.

Người bị hại chị NTKC khai vào tối ngày 30/10/2017 chị C bị kẻ gian lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N5110 Intel Core I5-2450M màu đen. Sau khi phát hiện chị C truy hô và bắt được bị cáo và chị đã nhận lại tài sản. Chị C không yêu cầu bồi thường về phần dân sự,về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo PVT thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, không đề phòng, cảnh giác nên bị cáo đã lén lút vào nhà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng có phần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, mặc khác người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

3. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **PVT** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung 2009.

Áp dụng: điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: bị cáo PVT 03 (Ba) tháng 09 (Chín) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2017.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo PVT phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 09/02/2018) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND thành phố D;
-Công an thành phố D;
-Chi cục THA dân sự Tp. D;
-Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
-Bị cáo; Người bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án.